

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 159/2022/TLST- DS ngày 01/11/2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng S; Địa chỉ: Số 60A, Nguyễn Chí Thanh, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ Tổng giám đốc; Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Văn Q – Trưởng PGD Tân Triều; Ông Lê Văn Q uỷ quyền lại cho ông Khương Đức T (Giấy uỷ quyền số 05/2022/GUQ-PGDTT ngày 22/9/2022).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1979; Bà Vũ Thị S, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Tiến Đ: Bà Vũ Thị S (Giấy uỷ quyền lập ngày 14/11/2022).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đinh Thị N, sinh năm 1939 (mẹ ông Đ); Anh Nguyễn Minh Đ1, sinh năm 2007 (con ông Đ, bà S); Cháu Nguyễn Bảo N, sinh năm 2017 (con ông Đ, bà S); Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Minh Đ1, cháu Nguyễn Bảo N: Ông Nguyễn Tiến Đ, bà Vũ Thị S (bố mẹ đẻ); Đều có địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Đinh Thị N: Bà Vũ Thị S (Giấy uỷ quyền lập ngày 23/11/2022).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Tiến Đ, bà Vũ Thị S có nghĩa vụ trả Ngân hàng S số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số LD1922900022 ngày 20/8/2019, tính đến ngày 28/11/2022 là 519.186.979 đồng (trong đó Nợ gốc: 438.840.000 đồng; Nợ lãi

trong hạn: 69.437.183 đồng; Nợ lãi quá hạn: 5.895.678 đồng; phạt chậm trả lãi: 5.014.118 đồng).

Ông Nguyễn Tiến Đ, bà Vũ Thị S phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày **29/11/2022** đối với tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD1922900022 ngày 20/8/2019.

Ông Nguyễn Tiến Đ, bà Vũ Thị S thanh toán trả Ngân hàng S theo lộ trình như sau:

- Từ ngày 20 đến ngày 30/12/2022: Ông Đ, bà S trả Ngân hàng 100.000.000 đồng tiền nợ gốc.

- Từ ngày 20 đến ngày 30/3/2023: Ông Đ, bà S trả Ngân hàng 70.000.000 đồng tiền nợ gốc.

- Từ ngày 20 đến ngày 30/6/2023: Ông Đ, bà S trả Ngân hàng 70.000.000 đồng tiền nợ gốc.

- Từ ngày 20 đến ngày 30/9/2023: Ông Đ, bà S trả Ngân hàng 70.000.000 đồng tiền nợ gốc.

- Từ ngày 20 đến ngày 30/12/2023: Ông Đ, bà S trả Ngân hàng toàn bộ khoản nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi còn lại chưa thanh toán.

Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Nguyễn Tiến Đ, bà Vũ Thị S không trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả nợ theo lộ trình trên thì Ngân hàng S có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 175, tờ bản đồ số 3, tại địa chỉ Thôn P, xã H, huyện Chương Mỹ, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS 685114 do Sở tài nguyên môi trường tp Hà Nội cấp ngày 06/8/2019 cho ông Nguyễn Tiến Đ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Tiến Đ, bà Vũ Thị S phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng S cho đến khi thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ.

Án phí: Ông Nguyễn Tiến Đ, bà Vũ Thị S nộp án phí dân sự sơ thẩm là 12.383.740 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0076308 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vương Đăng Khoa